

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/DS-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hai
2. Bà Cao Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà A, ấp A1, xã A2, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Võ Thành N**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp P, xã T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2018).

Bị đơn: Anh **Đinh Hữu P1**, sinh năm 1993.

Chị **Võ Thị Diễm H**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Số nhà B, khóm S, phường T2, TP. S, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện nguyên đơn (Ông N), bị đơn anh P1 có mặt tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Thành N trình bày:

Ngày 01/3/2018, anh Đinh Hữu P1 cùng vợ là chị Võ Thị Diễm H có vay của anh T số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để trả tiền mua vật tư xây dựng cất nhà, thời hạn vay 10 ngày (kể từ ngày 01/3/2018 đến 10/3/2018), lãi suất thỏa thuận 12%/năm. Khi vay có làm biên nhận, trong biên nhận vay tiền chỉ có anh P1 ký tên và ghi họ tên anh P1, chị H không có ký vào biên nhận. Khi vay tiền, nhận tiền tại quán Cafe, chỉ có mặt anh T và anh P1, không có mặt chị H.

Đến hạn trả tiền nhưng vợ chồng anh P1 và chị H không thực hiện việc trả nợ cho anh T và hiện nay vợ chồng anh P1 và chị H đã bán đất và nhà nhưng vẫn không trả nợ cho anh T. Anh T xác định biên nhận vay tiền anh P1 vay tiền vào ngày 01/3/2018, không có vay tiền năm 2016 như anh P1 trình bày.

Nay anh Nguyễn Văn T yêu cầu anh Đinh Hữu P1 và chị Võ Thị Diễm H có trách nhiệm liên đới trả cho anh T số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày 10/7/2018 là 04 tháng 09 ngày x lãi suất 1%/tháng = 4.300.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn vay và tiền lãi vay 104.300.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, anh T không yêu cầu gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đinh Hữu P1 trình bày:

Anh P1 thừa nhận là có vay tiền của anh Nguyễn Văn T, nhưng anh vay tiền vào tháng 4 năm 2016, anh P1 vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 18%/tháng, 10 ngày đóng lãi 01 lần, mỗi lần anh P1 đóng lãi cho anh T 6.000.000 đồng/tháng, anh đóng tiền lãi cho anh T bằng hình thức chuyển qua tài khoản ngân hàng của anh T hoặc đưa tiền mặt nhưng anh T không có viết biên nhận nhận tiền lãi, còn biên nhận vay tiền 01 tháng anh T yêu cầu anh P1 viết biên nhận lại một lần, biên nhận vay tiền anh T đang khởi kiện là biên nhận anh T yêu cầu anh viết lại, số tiền anh vay của anh T từ tháng 4 năm 2016, không phải vay năm 2018 như anh T trình bày. Đối với thời gian vay tiền, tiền đóng lãi, anh P1 không có ý kiến hay yêu cầu gì. Khi vay tiền, nhận tiền tại quán Cafe, chỉ có mặt anh T và anh P1, không có mặt vợ anh là Võ Thị Diễm H. Khi vay tiền của anh T anh không nói hay bàn bạc với chị H, số tiền vay của anh T vợ anh không có sử dụng, anh P1 cũng không có sử dụng tiền vay chung trong gia đình, mà anh P1 sử dụng riêng bên ngoài.

Nay anh Đinh Hữu P1 đồng ý trả cho anh T số tiền vốn vay còn nợ 100.000.000 đồng và tiền lãi là 4.300.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn nợ và tiền lãi là 104.300.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Anh không yêu cầu chị Võ Thị Diễm H liên đới cùng với anh trả tiền trên cho anh T. Ngoài ra, anh P1 không còn yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn Võ Thị Diễm H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Đối với số tiền mà anh P1 vay tiền của anh T là 100.000.000 đồng thì chị không biết, chị không biết mục đích anh P1 vay tiền của anh T làm gì, khi vay tiền của anh T, anh P1 không có nói hay bàn bạc gì với chị và chị không có sử dụng số tiền vay này. Số tiền vay này anh P1 sử dụng cá nhân, không sử dụng chung trong gia đình và trong biên nhận vay tiền chị không có ký tên vào biên nhận vay tiền ngày 01/3/2018.

Chị Võ Thị Diễm H không đồng ý liên đới cùng anh Đình Hữu P1 trả cho anh T số tiền vốn vay còn nợ và tiền lãi là 104.300.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Võ Thị Diễm H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh P1 thừa nhận có vay tiền của anh T, có ký tên vào biên nhận mượn tiền đề ngày 01/3/2018, theo đó anh P1 đồng ý có trách nhiệm trả cho anh T số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi là 4.300.000 đồng, tổng cộng là 104.300.000 đồng. Anh P1 không đồng ý chị H có trách nhiệm liên đới cùng anh P1 trả tiền cho anh T. Bị đơn chị H cũng không đồng ý liên đới với anh P1 trả tiền cho anh T, với lý do chị H không biết anh T vay tiền, chị không có sử dụng tiền vay này và chị không có ký tên vào biên nhận vay tiền. Căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015: Bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay cả vốn và lãi nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, bác yêu cầu anh Nguyễn Văn T về việc cầu bị đơn anh P1 và chị H có trách nhiệm liên đới trả tiền vốn vay và tiền lãi cho anh T. Buộc anh Đình Hữu P1 có trách nhiệm trả cho anh T số tiền vốn vay và tiền lãi là 104.300.000 đồng. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn chị Võ Thị Diễm H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T yêu cầu anh Đinh Hữu P1 và chị Võ Thị Diễm H có trách nhiệm liên đới trả cho anh T số tiền vốn vay còn nợ là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày 10/7/2018 x lãi suất 1%/tháng là 4.300.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn còn nợ và tiền lãi là 104.300.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 01/3/2018, giữa anh T và anh P1 có thỏa thuận vay số tiền là 100.000.000 đồng, đã được anh T chứng minh bằng biên nhận mượn tiền đề ngày 01/3/2018 có chữ ký của anh P1, đã thể hiện đúng như lời trình bày của anh T và tại phiên tòa hôm nay anh P1 cũng xác nhận chữ ký, họ và tên trên biên nhận đề ngày 01/3/2018 là của anh P1, anh P1 có vay tiền của anh T và đồng ý trả tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi 4.300.000 đồng, tổng cộng là 104.300.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay nêu trên và tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu anh P1 và chị Võ Thị Diễm H có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay và tiền lãi là 104.300.000 đồng, với lý do mặc dù biên nhận mượn tiền đề ngày 01/3/2018 bên phía người vay tiền chỉ có anh Đinh Hữu P1 ký tên, chị H không ký tên nhưng mục đích anh P1 vay tiền là để trả tiền vật tư xây nhà chung cho hai vợ chồng, tại thời điểm vay tiền anh P1 và chị H có mối quan hệ là vợ chồng hợp pháp nên cả hai phải có trách nhiệm liên đới trả tiền, vả lại do là chỗ làm chung, biết anh P1 đang xây nhà nên tin tưởng anh T cho anh P1 vay tiền mà không yêu cầu chị H ký tên vào biên nhận mà chỉ yêu cầu anh P1 ký tên. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh anh T cho anh P1 và chị H vay tiền và căn cứ theo biên nhận mượn tiền đề ngày 01/3/2018 thì chỉ có anh P1 ký tên và ghi tên Đinh Hữu P1 bên vay tiền, không có chữ ký của chị Võ Thị Diễm H, anh T không chứng minh được chị H sử dụng chung số

tiền vay với anh P1, cũng không chứng minh được anh P1 sử dụng số tiền vay để trả tiền vật tư xây dựng nhà. Trong khi anh P1, chị H khẳng định khi vay tiền của anh T, chị H không biết, số tiền vay này anh P1 sử dụng riêng, chị H không sử dụng số tiền này. Do đó, anh P1 không đồng ý cùng chị H và chị H không đồng ý cùng anh P1 liên đới trả tiền cho anh T. Đồng thời, tại thời điểm vay tiền, nhận tiền anh T và anh P1 đều thừa nhận không có mặt chị H. Từ các căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của anh T yêu cầu chị H liên đới cùng anh P1 trả nợ cho anh T là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu về lãi suất, tại phiên tòa bị đơn anh P1 tự nguyện trả lãi vay với mức lãi suất 1%/tháng và thời gian trả tiền lãi tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày 10/7/2018 theo yêu cầu của nguyên đơn, xét sự tự nguyện này phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của anh T, bác yêu cầu của anh T về việc yêu cầu anh P1 và chị H liên đới trả tiền vốn vay và lãi vay cho anh T, buộc anh P1 có trách nhiệm trả tiền vốn vay và lãi vay cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như đúng nội dung vụ án như đã nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn anh P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu anh Đinh Hữu P1 và chị Võ Thị Diễm H liên đới trả tiền vốn vay và tiền lãi là 104.300.000 đồng.

Bác yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T yêu cầu chị Võ Thị Diễm H cùng liên đới với anh Đinh Hữu P1 trả tiền vốn vay và tiền lãi là 104.300.000 đồng.

Buộc anh Đinh Hữu P1 phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền vốn vay và tiền lãi là 104.300.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Đinh Hữu P1 phải nộp 5.215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần bác yêu cầu), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.600.000 đồng theo biên lai số 0004709 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Sau khi khấu trừ anh T được nhận lại 2.300.000 đồng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Tuấn Em